

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2024/DS-ST
Ngày 30 - 9 - 2024
*V/v: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hà.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Ánh Sứ.
2. Ông Vũ Xuân Thụ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa:
Ông Phan Đình Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2024 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 145/2024/TLST-DS, ngày 25/4/2024, về việc “Kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2024/QĐXXST-DS ngày 26/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2024/QĐST-DS ngày 13/9/2024, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S (S1). Địa chỉ: Số B - B N, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần K - Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch EaH'Leo. Địa chỉ: Số D đường G, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Trần K: Ông Hoàng Ngọc Đ - Chức vụ: Phó phòng giao dịch EaH'Leo (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Trịnh Xuân H và bà Nguyễn Thị C. Địa chỉ: Thôn D, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (đều vắng mặt lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/12/2021, bà Nguyễn Thị C và Ông Trịnh Xuân H có ký Hợp đồng tín dụng số 202126486398 với Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Đ1 - Phòng G để vay số tiền vay là: 70.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi triệu đồng chẵn), mục đích sử dụng tiền vay: Sản xuất nông nghiệp, lãi suất vay: 10%/năm tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng; Thời hạn vay: 36 tháng. Thời hạn cho vay của từng khoản cấp tín dụng cụ thể được xác định theo từng giấy nhận nợ và không vượt quá 12 tháng.

Đến hạn thanh toán, qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở bà Nguyễn Thị C và ông Trịnh Xuân H vẫn không có thiện chí trả nợ cho nên bà C và ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng S1 đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Mặc dù, ngân hàng S1 thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp để yêu cầu bà Nguyễn Thị C và ông Trịnh Xuân H có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời S1 cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà Nguyễn Thị C và ông Trịnh Xuân H trả nợ. Đến ngày 22/03/2024 bà Nguyễn Thị C và ông Trịnh Xuân H vẫn chưa thanh toán, cho nên bà C và ông H đã vi phạm các điều khoản quy định tại Hợp đồng đã ký. Tổng số tiền bà Nguyễn Thị C và ông Trịnh Xuân H còn nợ Ngân hàng tạm tính đến ngày 01/02/2024 là 90.149.540 đồng (Bằng chữ: Chín mươi triệu một trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm bốn mươi đồng). Cụ thể như sau: Nợ gốc: 70.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 7.122.164 đồng; Lãi vượt trong hạn: 12.250.765 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay nói trên bà Nguyễn Thị C và ông Trịnh Xuân H đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số: 1008/2019/TC/EHL ngày 26/04/2019 với Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Đ2 - PGD Ea H'leo. Thế chấp Quyền sử dụng đất số: CC 613593, vào sổ cấp GCN số CH 01869 do UBND Huyện E cấp cho bà Nguyễn Thị C và ông Trịnh Xuân H ngày 02/12/2016. Đặc điểm tài sản thế chấp: Thửa đất số: 74; Tờ bản đồ số: 108; Địa chỉ thửa đất: Thôn E, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Diện tích: 2.849 m² mang tên ông Trịnh Xuân H và bà Nguyễn Thị C.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Trịnh Xuân H và bà Nguyễn Thị C đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của bị đơn về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa, ông Trịnh Xuân H và bà Nguyễn Thị C vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện

đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 318, 319, 422, 463, 465, 466 Bộ luật dân sự; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 1 Điều 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 19/12/2006 của Chính phủ đối với các giao dịch bảo đảm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/QH2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi của Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh Đ1 - Phòng G.

Buộc ông H và bà C phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh Đ1 - Phòng giao dịch EaH'Leo là 98.070.708 đồng, tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 30/9/2024 và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 01/10/2024 cho đến khi trả hết nợ gốc.

Trường hợp ông H và bà C không trả được nợ cho Ngân hàng theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết thì Ngân hàng có quyền đề nghị xử lý tài sản đã thế chấp theo thủ tục thi hành án để thu hồi nợ.

Trường hợp ông H và bà C trả nợ đầy đủ thì Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh Đ1 – Phòng G phải trả cho ông H và bà C tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 613593 cấp cho hộ ông Trịnh Xuân H và bà Nguyễn Thị C vào ngày 02/12/2016, thuộc thửa số 74, tờ bản đồ số 108, có diện tích 2849 m² và các tài sản gắn liền trên đất tại thôn E, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Về án phí và chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định pháp luật. Ông Trịnh Xuân H và bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật. Bị đơn ông Trịnh Xuân H và bà Nguyễn Thị C đã được triệu tập hợp lệ, nhưng không tham gia tố tụng tại phiên tòa. Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn ông Trịnh Xuân H và bà Nguyễn Thị C nhưng ông bà đã bỏ đi khỏi địa phương, vắng mặt không có lý do nên không làm việc được.

Tuy nhiên, qua kết quả giám định chữ ký chữ viết thì có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 29/12/2021, bà Nguyễn Thị C và ông Trịnh Xuân H có ký Hợp đồng tín dụng số 202126486398 với Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Đ1 - Phòng G để vay số tiền là: 70.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi triệu đồng chẵn), mục đích sử dụng tiền vay: Sản xuất nông nghiệp, lãi suất vay: 10%/năm tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng; Thời hạn vay: 36 tháng. Thời hạn cho vay của từng khoản cấp tín dụng cụ thể được xác định theo từng giấy nhận nợ và không vượt quá 12 tháng.

[2.2]. Về hợp đồng tín dụng:

Xét thấy, đối với giao dịch ký kết hợp đồng tín dụng này các bên đều tự nguyện và không trái pháp luật nên cần chấp nhận. Đến hạn trả nợ ông H, bà C chưa trả nợ cho ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, Ngân hàng TMCP S khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo buộc bà Nguyễn Thị C và ông Trịnh Xuân H phải trả hết số nợ gốc và lãi suất đến thời điểm hiện tại là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Ông Trịnh Xuân H và bà Nguyễn Thị C phải trả cho Ngân hàng TMCP S các khoản sau (tính đến ngày xét xử 30/9/2024): 98.070.708 đồng. Trong đó nợ gốc: 70.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 20.255.313 đồng; Lãi suất quá hạn 7.815.395 đồng;

[3]. Về hợp đồng thế chấp tài sản:

Ông Trịnh Xuân H và bà Nguyễn Thị C đã ký kết hợp đồng thế chấp bất động sản số 1008/2019/TC/EHL ngày 26/04/2019 với Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Đ2 - Phong giao dịch E. Thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất số CC 613593; thửa đất số: 74; tờ bản đồ số 108; diện tích: 2.849m²; Tại thôn E, xã D, Huyện E, tỉnh Đắk Lắk để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

Việc thế chấp tài sản là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hay ép buộc, các hợp đồng này đã được công chứng, chứng thực đăng ký thế chấp. Các bên không có phản đối hay có ý kiến gì khác; các điều khoản trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Hợp đồng thế chấp trên có hiệu lực kể từ ngày ký kết, đăng ký; Việc thế chấp tài sản để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ của bên vay đối với Ngân hàng nên ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan chức năng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi dư nợ của bên thế chấp. Như vậy, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng là đúng pháp luật, được chấp nhận;

Trong trường hợp ông H và bà C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ đã cam kết theo hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh Đ1 - Phòng G1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất số CC 613593 ngày 02/12/2016 cấp cho ông Trịnh Xuân H và bà Nguyễn Thị C thuộc thửa số 74, tờ bản đồ số 108, có diện tích 2849m² và các tài sản gắn liền với đất tại thôn E, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Nếu ông H và bà C trả dứt điểm nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh Đ1 - Phòng G1 có trách nhiệm trả cho ông H và bà C giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 613593 ngày 02/12/2016 cấp cho hộ ông Trịnh Xuân H và bà Nguyễn Thị C.

[4]. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng, chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 4.200.000 đồng, nguyên đơn đã nộp tạm ứng các khoản chi phí trên. Do yêu cầu khởi kiện nguyên đơn là có căn cứ và được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí giám định chữ ký, chữ viết theo quy định. Vì vậy, cần buộc bị đơn phải hoàn trả tổng số tiền 6.200.000 đồng này cho nguyên đơn.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông H và bà C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 91, điểm c khoản 1 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, khoản 2 Điều 227, điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 4 Điều 21, khoản 2 Điều 292, khoản 1 Điều 293, Điều 295, khoản 1 Điều 298, Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 463; Điều 465, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng 2010;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

1. Buộc ông Trịnh Xuân H và bà Nguyễn Thị C phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh Đ1 - Phòng G1 số tiền là: 98.070.708 đồng (*Chín mươi tám triệu không trăm bảy mươi ngàn bảy trăm lẻ tám*). Trong đó, tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn 20.255.313 đồng, lãi quá hạn 7.815.393 đồng.

Ông H và bà C tiếp tục chịu lãi suất và mức lãi suất theo thỏa thuận tại

hợp đồng tín dụng số 202126486398 ngày 29/12/2021 kể từ ngày 01/10/2024 cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh Đ1 - Phòng G1.

2. Trong trường hợp ông H và bà C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ đã cam kết với Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh Đ1 - Phòng G1 thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất số CC 613593 ngày 02/12/2016 cấp cho hộ ông Trịnh Xuân H và bà Nguyễn Thị C thuộc thửa số 74, tờ bản đồ số 108, có diện tích 2849m² và các tài sản gắn liền với đất tại thôn E, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Nếu ông H và bà C trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh Đ1 - Phòng G1, thì Ngân hàng có trách nhiệm trả cho ông H và bà C giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 613593 ngày 02/12/2016.

3. Về chi phí tố tụng: Bị đơn ông H và bà C phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 6.200.000 đồng. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh Đ1 - Phòng G1 số tiền 6.200.000 đồng sau khi thu được từ bị đơn.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Trịnh Xuân H, bà Nguyễn Thị C phải chịu **4.903.500 đồng** án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S 3.800.000 đồng (*Ba triệu tám trăm ngàn*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số AA/2023/0002006 ngày 12/4/2024.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Bùi Quốc Hà

